

Mô hình kinh tế Mỹ đang rạn nứt - Sự kết thúc của bá quyền

Bởi Frank , 8 Tháng 10 2026

Mô hình kinh tế Mỹ đang rạn nứt - Sự kết thúc của bá quyền



Bởi Frank Dumon

Trật tự thế giới hình thành sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc đang bắt đầu rạn nứt một cách rõ rệt. Hoa Kỳ vẫn sở hữu sức mạnh quân sự vượt trội và vẫn là một trong những trung tâm tài chính và công nghệ quan trọng nhất thế giới. Nhưng những nền tảng kinh tế, công nghiệp và chính trị mà bá quyền Mỹ dựa vào đã trở nên kém vững chắc hơn rất nhiều so với vài thập niên trước. Trong khi đó, Trung Quốc đã phát triển từ công xưởng của thế giới thành một siêu cường công nghiệp, công nghệ và tài chính. Nga, bất chấp các lệnh trừng phạt nghiêm khắc của phương Tây, đã không để mình bị cô lập. Các quốc gia ở châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh và Trung Đông ngày càng công khai tìm kiếm quyền tự chủ chiến lược lớn hơn.

Điều này đặt ra một câu hỏi căn bản: phương Tây có thể thích nghi với một thế giới mà trong đó họ không còn đương nhiên là bên đặt ra luật chơi hay không? Đây chính là câu hỏi được nhà khoa học chính trị kiêm giáo sư người Na Uy [Glenn Diesen thảo luận cùng Einar Tangen](#), nghiên cứu viên cao cấp tại Viện Taihe và là nhà bình luận về Trung Quốc, địa chính trị và kinh tế quốc tế. Cuộc trao đổi của họ vượt xa khuôn khổ quan hệ giữa Washington và Bắc Kinh. Nó đề cập đến những nền tảng của mô hình kinh tế Mỹ, quá trình phi công nghiệp hóa của phương Tây, cuộc chiến ở Ukraine, tương lai của châu Âu, Donald Trump, hệ thống chính trị Mỹ và quá trình chuyển đổi từ một trật tự thế giới đơn cực sang đa cực. Ý tưởng trung tâm của Tangen vừa đơn giản vừa sâu sắc: vấn đề không phải là thế giới đa cực đang xuất hiện. **Nó đã hiện hữu.**

Vai trò mang tính xây dựng của trục RIC: Nga, Iran và Trung Quốc

Trong khi phương Tây chủ yếu tập trung vào việc kiềm chế và trừng phạt, cái gọi là trục RIC (Nga, Iran và Trung Quốc) đã phát triển thành một hạt nhân mang tính xây dựng của sự ổn định và một mô hình phát triển thay thế. Ba quốc gia này bổ sung cho nhau và tạo ra một đối trọng hữu hình trước việc Washington sử dụng nền kinh tế toàn cầu như một công cụ quyền lực.



Nga đóng vai trò là bên bảo đảm an ninh Á-Âu và là một trụ cột không thể thiếu của an ninh năng lượng và lương thực toàn cầu. Moskva cũng là một động lực thúc đẩy quá trình phi đô la hóa và phát triển các hệ thống tài chính thay thế, bao gồm trong khuôn khổ BRICS và SCO, nhằm bảo vệ các quốc gia trước những biện pháp trừng phạt tùy tiện của phương Tây.

Iran là một điểm tựa địa chính trị quan trọng ở Trung Đông và là một ví dụ điển hình về khả năng chống chịu. Bất chấp nhiều thập niên phải chịu các lệnh trừng phạt nghiêm khắc và bất hợp pháp, Tehran đã đa dạng hóa nền kinh tế, trở thành thành viên đầy đủ của Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) và đóng vai trò then chốt trong Hành lang Vận tải Quốc tế Bắc-Nam (INSTC). Tuyến đường này kết nối Nga và Ấn Độ

thông qua Iran, qua đó tránh được những điểm nghẽn hàng hải truyền thống do phương Tây kiểm soát.

Trung Quốc cung cấp động lực kinh tế và công nghệ. Thông qua Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) cùng các Sáng kiến An ninh/Phát triển Toàn cầu, Bắc Kinh cung cấp cho các nước thuộc phương Nam toàn cầu cơ sở hạ tầng, vốn và công nghệ mà không kèm theo những điều kiện chính trị mang tính hạ thấp hay những “bài học về văn minh” thường đi kèm với viện trợ của phương Tây hoặc các khoản vay từ IMF và Ngân hàng Thế giới.

Cùng nhau, ba cường quốc này không đơn thuần tạo thành một khối “chống phương Tây”, như truyền thông phương Tây thường khẳng định, mà đúng hơn là một quan hệ đối tác **ủng hộ thế giới đa cực**. Họ đang bình thường hóa thương mại bằng đồng nội tệ, tôn trọng chủ quyền và các lợi ích cốt lõi của nhau, đồng thời chứng minh rằng tồn tại một giải pháp thay thế có khả năng vận hành và hòa bình cho “trật tự dựa trên luật lệ” đơn cực. Đối với các quốc gia ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh, sự phối hợp RIC này không phải là một lựa chọn mang tính ý thức hệ, mà là một con đường thực dụng hướng tới quyền tự chủ chiến lược.

PHẦN I

Từ bá quyền Mỹ đến “chung sống có kiểm soát”

Khi lịch sử nhường chỗ cho ý thức hệ

Glenn Diesen bắt đầu bằng một nhận định có ý nghĩa thiết yếu đối với việc hiểu những căng thẳng quốc tế hiện nay. Trong Chiến tranh Lạnh, chính trị quốc tế phần lớn được xem là sự va chạm giữa các lợi ích. Các quốc gia có những lợi ích an ninh, những giới hạn về địa lý, những lợi ích kinh tế và những kinh nghiệm lịch sử riêng. Ngoại giao bao gồm việc thừa nhận những lợi ích đôi khi mâu thuẫn đó và sau đó tìm kiếm một *modus vivendi* — một phương thức cùng tồn tại. Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, cách diễn đạt này đã thay đổi.

Theo Diesen, các xung đột địa chính trị ngày càng được trình bày như những cuộc đối đầu về đạo đức: dân chủ chống chuyên chế, thiện chống ác, tự do chống áp bức. Thoạt nhìn, điều này có vẻ cao thượng, nhưng nó dẫn đến một hậu quả nguy hiểm. Khi một đối thủ không còn được xem là một bên có những lợi ích khác biệt mà bị mô tả như đại diện cho cái ác, thì thỏa hiệp gần như trở thành một hành vi phi đạo đức. Khi đó, đàm phán có thể dễ dàng bị đánh đồng với đầu hàng hoặc thậm chí phản bội. Diesen đối chiếu điều này với một nhân vật như Henry Kissinger. Có thể chỉ trích Kissinger trên nhiều phương diện, nhưng các phân tích địa chính trị của ông gần như

luôn bắt nguồn sâu sắc từ lịch sử. Theo cách nhìn của ông, các quốc gia không hoạt động trong một khoảng trống lịch sử.

Theo Diesen, chính nhận thức lịch sử này phần lớn đã biến mất khỏi nền chính trị phương Tây. Vì vậy, sự trỗi dậy của Trung Quốc không đơn thuần được xem là sự trở lại của một cường quốc lớn ở châu Á, mà là một mối đe dọa mang tính ý thức hệ đối với nền dân chủ tự do. Cơ chế tương tự cũng được áp dụng đối với Nga. Và một khi tiền đề đó được chấp nhận, kết luận gần như tự động xuất hiện: phương Tây phải tự bảo vệ trước mối đe dọa này. Không gian dành cho thỏa hiệp biến mất.

Một khả năng khác



Tangen đưa ra một khái niệm khác: **chung sống có kiểm soát — managed coexistence**. Ông không có ý nói đến tình hữu nghị giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ. Điều đó cũng không có nghĩa là hai nước phải từ bỏ những bất đồng căn bản của mình. Nó có nghĩa là họ phải học cách sống bên cạnh nhau bất chấp những khác biệt đó. Theo Tangen, đây không phải là một đề xuất duy tâm. Ngược lại: đó là sự thừa nhận thực tế.

Thế giới không chỉ có đen và trắng. Trong bối cảnh này, Tangen đề cập đến khái niệm âm và dương của Trung Quốc: trong trắng có đen và trong đen có trắng. Sự thuần khiết tuyệt đối không tồn tại, đặc biệt là khi nói đến các xã hội loài người. Điều tương tự cũng áp dụng đối với chính trị quốc tế. Các quốc gia có thể đồng thời vừa là đối thủ cạnh tranh vừa là đối tác thương mại. Họ có thể hợp tác trong một số lĩnh vực trong khi có những lợi ích xung đột trong các lĩnh vực khác. Vấn đề nảy sinh khi mọi mối quan hệ quốc tế đều bị giản lược thành câu hỏi: Ai đúng và ai sai? Bởi vì người tin rằng mình hoàn toàn đúng sẽ tự động xem bên kia là sai. Khi đó, ngoại giao gần như trở thành điều không thể.

An ninh không thể được xây dựng trên sự bất an của người khác

Sau đó, Tangen đưa ra một nguyên tắc giữ vị trí trung tâm trong cách ông diễn giải tầm nhìn của Trung Quốc về quan hệ quốc tế: an ninh của một quốc gia không thể được xây dựng một cách bền vững trên sự bất an của một quốc gia khác. Điều này

không có nghĩa là các quốc gia phải từ bỏ việc phòng thủ. Nó có nghĩa là một trật tự an ninh trong đó một bên cảm thấy ngày càng an toàn hơn bởi vì bên kia cảm thấy ngày càng bị đe dọa hơn thì cuối cùng sẽ trở nên bất ổn. Theo ông, nguyên tắc tương tự cũng áp dụng đối với phát triển kinh tế.

Mỗi quốc gia phải có quyền lựa chọn mô hình phát triển của riêng mình. Phương Tây không thể kỳ vọng rằng tất cả các quốc gia cuối cùng sẽ áp dụng cùng một hệ thống chính trị, kinh tế và xã hội. Theo Tangen, Trung Quốc vì thế không tuyên bố rằng mô hình Trung Quốc phải trở thành mô hình phổ quát. Thay vào đó, họ cho rằng các nền văn minh và hệ thống chính trị khác nhau phải có khả năng cùng tồn tại. Điều này khác về căn bản với niềm tin rằng cuối cùng chỉ tồn tại một mô hình hiện đại hóa hợp pháp duy nhất.

Di sản của chủ nghĩa thực dân

Tại đây, Tangen liên hệ trật tự thế giới hiện nay với quá khứ thuộc địa. Nhiều quốc gia hiện đại, đặc biệt ở châu Phi và Trung Đông, thừa hưởng những đường biên giới do các cường quốc thực dân châu Âu vạch ra. Những đường biên giới đó không phải lúc nào cũng phản ánh, thậm chí thường không phản ánh, các thực tế về sắc tộc, văn hóa hay lịch sử tại địa phương. Theo Tangen, đôi khi vấn đề còn vượt xa sự tùy tiện đơn thuần. Các cấu trúc thuộc địa có thể được tổ chức theo cách khiến các nhóm thiểu số trở nên phụ thuộc vào cự cường quốc thực dân để duy trì vị thế của họ.

Điều này tạo ra các quốc gia phụ thuộc và những căng thẳng nội bộ kéo dài. Ông cho rằng có vấn đề khi các cường quốc phương Tây sau đó tự xem mình như những trọng tài trung lập trong các cuộc xung đột vốn một phần phát sinh từ chính những cấu trúc lịch sử đó. Ngược lại, Trung Quốc tự trình bày mình như một bên ủng hộ chủ quyền và nguyên tắc không can thiệp. Tuy nhiên, Tangen nhấn mạnh rằng điều này không có nghĩa Trung Quốc là hoàn hảo. Trung Quốc có những vấn đề và lợi ích riêng. Lập luận của ông đơn giản hơn: một thế giới có nhiều trung tâm quyền lực đòi hỏi những quy tắc khác với một thế giới trong đó một quốc gia kỳ vọng các nước khác phải tuân theo các chuẩn mực của mình.

Hoa Kỳ và chủ nghĩa ngoại lệ



Cuộc thảo luận từ đó chuyển sang chủ nghĩa ngoại lệ của

Mỹ. Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, Hoa Kỳ đóng vai trò then chốt trong việc thành lập các thể chế quốc tế, bao gồm Liên Hợp Quốc. Nhưng theo Tanguen, một nghịch lý dần xuất hiện. Washington đã góp phần xây dựng một trật tự pháp lý quốc tế, nhưng ngày càng xem mình như một quốc gia không cần phải hoàn toàn chịu những giới hạn tương tự. Hoa Kỳ không chỉ xem mình là một cường quốc trong số các cường quốc khác, mà còn là người bảo vệ trật tự quốc tế.

Sự khác biệt có vẻ tinh tế, nhưng lại mang tính căn bản. Bên nào tự xem mình là người bảo vệ trật tự có thể dễ dàng bắt đầu tin rằng những hành động bị cấm đối với các nước khác lại là cần thiết hoặc chính đáng khi chính mình thực hiện. Tanguen coi đây là một dạng hubris — sự ngạo mạn do quyền lực. Theo ông, hệ quả là các quốc gia bên ngoài phương Tây ngày càng ít sẵn sàng chấp nhận một cách đơn giản cách diễn giải của Mỹ về trật tự quốc tế.

Thế giới đã là đa cực

Vì vậy, Tanguen bác bỏ cách diễn đạt thường được nghe thấy rằng thế giới “đang trở nên đa cực”. Theo ông, quá trình chuyển đổi đó phần lớn đã diễn ra.

- Trung Quốc là một siêu cường công nghiệp.
- Ấn Độ đang tăng trưởng nhanh chóng.
- Nga vẫn là một cường quốc quân sự lớn và sở hữu nguồn tài nguyên thiên nhiên khổng lồ.
- Các quốc gia vùng Vịnh đang theo đuổi những chính sách ngày càng độc lập.
- Các quốc gia châu Phi đang tìm kiếm những nhà đầu tư thay thế.
- BRICS đã mở rộng.
- Và những quốc gia trước đây gần như tự động định hướng theo Washington thì nay đang cố gắng đồng thời duy trì quan hệ với nhiều trung tâm quyền lực.
- Vì vậy, theo Tanguen, thế giới đa cực không phải là một kịch bản của tương lai.

Nga vẫn là một lực lượng không thể thiếu đối với sự ổn định Á-Âu cũng như an ninh năng lượng và lương thực, đồng thời đang hợp tác ngày càng chặt chẽ với Trung

Quốc và Iran để phát triển các tuyến thương mại thay thế có khả năng chống chịu trước các lệnh trừng phạt. Đây là thực tế hiện nay mà Washington và châu Âu vẫn chưa học được cách thích nghi một cách đầy đủ.

PHẦN II

Phương Tây đã trao đi những nền tảng công nghiệp của mình như thế nào



Chủ đề lớn thứ hai của cuộc trò chuyện là

kinh tế. Và chính tại đây, phân tích của Tangen trở nên đặc biệt thú vị. Trong nhiều thập niên, toàn cầu hóa được trình bày ở phương Tây như một sự phân công lao động quốc tế hợp lý. Hoa Kỳ và Tây Âu sẽ tập trung vào các hoạt động có giá trị gia tăng cao: nghiên cứu, thiết kế, dịch vụ tài chính, sở hữu trí tuệ, phần mềm và công nghệ tiên tiến.

Trung Quốc và các quốc gia có mức lương thấp khác sẽ đảm nhiệm hoạt động sản xuất đơn giản. Ví dụ kinh điển là điện thoại thông minh. Thiết kế, phần mềm, bằng sáng chế và tài chính sẽ vẫn thuộc về Mỹ, trong khi công nhân Trung Quốc lắp ráp thiết bị. Điều này dường như cực kỳ hấp dẫn đối với phương Tây. Nhưng mô hình này chứa đựng một sai lầm cơ bản trong tính toán. Trung Quốc không mãi mãi chỉ thực hiện công việc lắp ráp. Họ đã học hỏi và họ kiên nhẫn.

Từ lắp ráp đến đổi mới

Bằng cách tổ chức sản xuất công nghiệp trên quy mô khổng lồ trong nhiều thập niên, Trung Quốc không chỉ xây dựng các nhà máy. Họ xây dựng những hệ sinh thái công nghiệp hoàn chỉnh. Các doanh nghiệp Trung Quốc học cách làm chủ các quy trình sản xuất, chế tạo máy móc, tổ chức chuỗi logistics, đào tạo công nhân, phát triển

mạng lưới nhà cung cấp và cuối cùng tự thiết kế sản phẩm. Trung Quốc từng bước tiến lên trong chuỗi giá trị. Quốc gia ban đầu chỉ lắp ráp điện thoại thông minh của phương Tây cuối cùng đã có khả năng tự sản xuất điện thoại thông minh, thiết bị viễn thông, ô tô điện, pin, tấm pin mặt trời, máy bay không người lái và những loại máy móc công nghiệp ngày càng tinh vi. Điều này khiến mô hình phân công lao động ban đầu của phương Tây phần nào sụp đổ. Bởi mô hình đó chỉ hoạt động chừng nào phương Tây còn nắm giữ tri thức và Trung Quốc cung cấp lao động giá rẻ. **Điều gì xảy ra khi Trung Quốc có cả đôi bàn tay lẫn tri thức?**



Sau đó, Tangen hướng sự chú ý đến một

khía cạnh thường bị đánh giá thấp của quá trình công nghiệp hóa. Các doanh nghiệp phương Tây không chỉ thuê ngoài những công đoạn lắp ráp đơn giản. Toàn bộ các chuỗi sản xuất đã biến mất. Ốc vít – đai ốc – Bu-lông – Nhựa – Hóa chất cơ bản – Linh kiện điện tử – Bộ phận máy móc. Trên giấy tờ, đây là những hoạt động có biên lợi nhuận thấp. Đối với một doanh nghiệp định hướng tài chính, việc loại bỏ chúng có vẻ hoàn toàn hợp lý.

Nhưng khi kết hợp lại, chúng tạo thành hệ sinh thái công nghiệp mà từ đó các sản phẩm mới ra đời. Một kỹ sư Trung Quốc muốn chế tạo một nguyên mẫu có thể, tại nhiều khu vực công nghiệp, tìm thấy hàng chục nhà cung cấp trong một khoảng cách ngắn. Các linh kiện có thể được điều chỉnh, những vật liệu khác nhau có thể được thử nghiệm và nhà sản xuất có thể được tham vấn ngay lập tức. Một kỹ sư Mỹ hoặc châu Âu có thể phải đặt mua những linh kiện tương tự từ phía bên kia thế giới. Sự khác biệt đó không chỉ ảnh hưởng đến chi phí. Nó ảnh hưởng đến tốc độ đổi mới.

Logic tài chính đối đầu với logic công nghiệp

Theo Tangen, đây là một trong những điểm yếu căn bản của mô hình kinh tế Mỹ. Hoạt động kinh doanh ngày càng bị chi phối bởi các thước đo tài chính. Các nhà quản lý được thưởng dựa trên lợi nhuận. Ban lãnh đạo phải tối đa hóa giá trị cho cổ đông. Chi phí phải giảm. Vốn phải được chuyển tới những hoạt động mang lại lợi suất

cao nhất. Từ góc nhìn đó, việc đóng cửa một nhà máy ở Mỹ và chuyển hoạt động sản xuất sang Trung Quốc, Việt Nam hoặc Philippines là hoàn toàn hợp lý nếu có thể sản xuất ở đó với chi phí thấp hơn.



- Trong năm đầu tiên, kết quả trông rất tuyệt vời.
- Chi phí giảm. Lợi nhuận tăng.
- Giá cổ phiếu phản ứng tích cực.
- Các giám đốc nhận được tiền thưởng.
- Nhưng điều gì không xuất hiện ngay lập tức trên bảng cân đối kế toán?
- Kiến thức biến mất khỏi doanh nghiệp.
- Những công nhân lành nghề ra đi.
- Các nhà cung cấp phá sản.
- Các chương trình đào tạo kỹ thuật biến mất.
- Các cộng đồng địa phương trở nên nghèo hơn.
- Năng lực đổi mới dần bị bào mòn.
- Doanh nghiệp thắng trong ngắn hạn.
- Xã hội thua trong dài hạn.

Sự xa cách giữa doanh nghiệp và xã hội

Theo Tangen, điều này đã tạo ra một sự xa cách sâu sắc. Những người điều hành các tập đoàn lớn ngày càng tách rời khỏi những cộng đồng mà các tập đoàn đó từng bén rễ. Nhà máy có thể nằm ở Ohio, ban quản lý ở New York, các cổ đông phân bố khắp thế giới và hoạt động sản xuất đặt tại Quảng Đông. Đối với một giám đốc tài chính, nhà máy chỉ là một dòng trong bảng tính. Đối với người dân địa phương, nó là nền tảng kinh tế của cả một cộng đồng. Theo Tangen, sự khác biệt này giải thích một phần sự phẫn nộ chính trị tại Hoa Kỳ. Trong nhiều thập niên, người lao động được nói rằng toàn cầu hóa cuối cùng sẽ làm cho tất cả mọi người giàu hơn. Nhưng khi nhà máy của họ đóng cửa, thị trấn của họ suy tàn và con cái họ phải đối mặt với triển vọng kinh tế tồi tệ hơn trong khi Phố Wall ghi nhận lợi nhuận kỷ lục, họ trải nghiệm toàn cầu hóa theo một cách hoàn toàn khác. Donald Trump đã hiểu được sự phẫn nộ đó.

Vì sao thương mại tự do hấp dẫn đối với nước Mỹ

Sau đó, Diesen đặt lập luận này vào một khuôn khổ địa chính trị rộng lớn hơn. Thương mại tự do đặc biệt hấp dẫn khi chính bạn kiểm soát những thành phần quan trọng nhất của hệ thống. Ai sở hữu những công nghệ quan trọng nhất? Hoa Kỳ. Ai kiểm soát những thị trường tài chính quan trọng nhất? Hoa Kỳ. Đồng tiền nào thống trị thương mại thế giới? Đồng đô la. Ai kiểm soát một phần lớn cấu trúc an ninh hàng hải toàn cầu? Hải quân Hoa Kỳ. Ai sở hữu một số ngân hàng, tập đoàn công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ quan trọng nhất? Một lần nữa, Hoa Kỳ.

Trong một thế giới như vậy, thương mại tự do không phải là mối đe dọa đối với cường quốc thống trị. Thương mại tự do củng cố vị thế của cường quốc đó. Nhưng ngay khi các quốc gia khác bắt đầu cạnh tranh về công nghệ và công nghiệp, tình hình thay đổi. Từ đó xuất hiện nghịch lý mà chúng ta đang chứng kiến ngày nay. Quốc gia đã rao giảng thương mại tự do trong nhiều thập niên ngày càng sử dụng nhiều hơn thuế quan, kiểm soát xuất khẩu, trừng phạt, trợ cấp và chính sách công nghiệp.

Từ chủ nghĩa tư bản thị trường tự do đến chủ nghĩa tư bản nhà nước



Tangen chỉ ra sự trở trêu. Trong nhiều thập niên, Trung Quốc bị phương Tây chỉ trích vì thực hành chủ nghĩa tư bản nhà nước. Chính phủ được cho là can thiệp quá nhiều. Nhà nước bảo vệ các lĩnh vực chiến lược. Các khoản trợ cấp làm méo mó thị trường. Nhưng giờ đây, khi vị thế công nghiệp của Mỹ bị đe dọa, chính Washington lại can thiệp ngày càng công khai vào nền kinh tế. Các doanh nghiệp chiến lược được hỗ trợ. Ngành bán dẫn được trợ cấp. Việc xuất khẩu công nghệ tiên tiến sang Trung Quốc bị hạn chế. Các chính phủ tìm cách định hướng chuỗi cung ứng bằng các quyết định chính trị. Vì vậy, ranh giới ý thức hệ giữa “thị trường tự do” và “chủ nghĩa tư bản nhà nước” ngày càng trở nên mờ nhạt. Đối với Tangen, đây là một triệu chứng điển hình. Khi các quy tắc củng cố một vị thế quyền lực, chúng được trình bày như những nguyên tắc phổ quát. Khi chính những quy tắc đó bắt đầu đe dọa vị thế quyền lực ấy, chúng được thay đổi.

Nhật Bản như một lời cảnh báo đối với Trung Quốc

Theo Tansen, Trung Quốc cũng đã nghiên cứu rất kỹ những gì xảy ra với Nhật Bản trong thập niên 1980. Vào thời điểm đó, Nhật Bản là đối thủ kinh tế lớn của Hoa Kỳ. Quốc gia này sở hữu năng lực công nghiệp khổng lồ và dường như đi trước về công nghệ trong một số lĩnh vực. Dưới áp lực của Mỹ, Hiệp định Plaza được ký kết vào năm 1985, sau đó đồng yên tăng giá mạnh. Tansen xem sự trì trệ của Nhật Bản sau đó như một lời cảnh báo.

Trung Quốc không muốn chấp nhận một thỏa thuận có thể làm chậm một cách có hệ thống sự trỗi dậy kinh tế của mình nhằm duy trì vị thế thống trị của Mỹ. Vì vậy, theo ông, Washington và Bắc Kinh chỉ có thể thiết lập một mối quan hệ bền vững khi Hoa Kỳ không còn đối xử với Trung Quốc như một quốc gia phải tiếp tục ở vị thế phụ thuộc. Điều này một lần nữa đưa chúng ta trở lại khái niệm **chung sống có kiểm soát**.

- Không đầu hàng.
- Không phải tình hữu nghị.
- Không bá quyền.
- Mà là sự cạnh tranh được điều tiết giữa các cường quốc, những bên thừa nhận rằng không bên nào có thể đơn giản biến mất.

PHẦN III

Châu Âu không có mô hình kinh tế, nước Mỹ không có phương hướng

Cuộc khủng hoảng của châu Âu

Sau đó, Tansen chuyển trọng tâm sang châu Âu. Theo ông, tình hình của châu Âu thậm chí có thể còn đáng lo ngại hơn tình hình của Mỹ. Mô hình kinh tế cũ của châu Âu



- năng lượng giá rẻ,

- khả năng tiếp cận các thị trường xuất khẩu lớn,
- sản xuất công nghiệp chất lượng cao,
- sự bảo hộ quân sự của Mỹ và một nền kinh tế thế giới mở.
- Đặc biệt, Đức đã xây dựng một mô hình công nghiệp hùng mạnh dựa trên năng lượng giá rẻ và xuất khẩu có sức cạnh tranh.
- Nhưng một số trụ cột của mô hình đó đã biến mất.
- Quan hệ kinh tế với Nga đã sụp đổ.
- Năng lượng đã trở nên đắt hơn rất nhiều.
- Trung Quốc không còn chỉ là một thị trường xuất khẩu, mà ngày càng trở thành một đối thủ cạnh tranh.
- Và trong quan hệ với Hoa Kỳ, châu Âu đang rơi vào vị thế ngày càng phụ thuộc. Diesen đề cập đến những tuyên bố của các nhà lãnh đạo châu Âu, những người hiện nay chính họ cũng thừa nhận rằng mô hình cũ không còn hoạt động. Câu hỏi là điều gì sẽ thay thế nó.

Trung Quốc có trở thành nước Nga mới?

Theo Diesen, ở đây tồn tại một mối nguy hiểm lớn. Khi các xã hội suy giảm về kinh tế, một nhu cầu chính trị sẽ xuất hiện nhằm tìm ra một bên phải chịu trách nhiệm. Vì vậy, châu Âu có thể ngày càng quy những vấn đề kinh tế mang tính cơ cấu của mình cho Trung Quốc. Khi đó, lập luận sẽ trở thành: trước đây chúng ta thịnh vượng và thống trị về công nghiệp; bây giờ chúng ta không còn như vậy nữa; trong khi đó Trung Quốc đã trở nên mạnh hơn; do đó Trung Quốc đã lấy đi sự thịnh vượng của chúng ta.

Theo Diesen, Trung Quốc vì thế có nguy cơ đảm nhận vai trò mà Nga đã đóng trong diễn ngôn chính trị châu Âu suốt nhiều năm: một cường quốc bên ngoài mà các vấn đề nội bộ có thể được quy trách nhiệm cho nó. Nhưng điều đó không giải quyết câu hỏi mang tính cơ cấu. Vì sao công nghiệp châu Âu trở nên phụ thuộc vào nguồn năng lượng bên ngoài đắt đỏ? Vì sao sản xuất được chuyển ra nước ngoài? Vì sao châu Âu đầu tư không đầy đủ vào một số công nghệ chiến lược? Vì sao an ninh của chính châu Âu lại gắn chặt với Washington đến như vậy? Và trên hết: **mô hình kinh tế của châu Âu trong hai mươi năm tới là gì?**

Giới hạn của sự kiêu ngạo



Cuối cùng, Tangen gọi điều này là “**giới hạn của sự kiêu ngạo**”. Trong nhiều thế kỷ, các quốc gia châu Âu có thể áp đặt các chuẩn mực, hệ thống chính trị và lợi ích kinh tế của mình lên những khu vực rộng lớn trên thế giới. Trong quá trình đó, một câu chuyện nhằm biện minh cho điều này đã hình thành. Chủ nghĩa thực dân không chỉ được trình bày như một cuộc chinh phục, mà còn như một [sứ mệnh khai hóa](#). Tangen bác bỏ cách diễn giải này. Ông đề cập đến Ấn Độ, quốc gia trước khi hoàn toàn nằm dưới sự thống trị của Anh từng chiếm một tỷ trọng lớn hơn rất nhiều trong nền kinh tế thế giới so với thời điểm kết thúc thời kỳ thuộc địa.

Vì vậy, ông xem lập luận rằng Anh đã mang đường sắt, bộ máy hành chính và nền văn minh đến Ấn Độ là một cách diễn giải lịch sử hết sức phiến diện. Xét cho cùng, cơ sở hạ tầng đó cũng phục vụ — và thường chủ yếu phục vụ — các nhu cầu kinh tế của đế quốc. Theo Tangen, cấu trúc tâm lý tương tự vẫn còn hoạt động cho đến ngày nay. Các xã hội phương Tây lo sợ rằng những quốc gia từng bị thống trị sẽ hành xử theo cách tương tự một khi họ trở nên hùng mạnh hơn. Vì vậy, theo ông, nỗi sợ Trung Quốc một phần là sự phóng chiếu từ chính hành vi lịch sử của phương Tây.

Nước Mỹ như một đế quốc

Sau đó, Diesen trực tiếp đặt câu hỏi liệu Hoa Kỳ có đang quay trở lại một mô hình đế quốc cổ điển hay không. Tangen trả lời một cách khiêu khích: nước Mỹ không cần phải quay trở lại với đế quốc, bởi vì theo quan điểm của ông, nước Mỹ chưa bao giờ thực sự ngừng là một đế quốc. Ông chỉ ra quá trình mở rộng lãnh thổ của Hoa Kỳ từ bờ Đại Tây Dương về phía Thái Bình Dương. Sự mở rộng đó tạo ra những cơ hội to lớn cho những người định cư châu Âu, nhưng đồng thời đi kèm với việc di dời và hủy diệt các cộng đồng bản địa.

Diesen liên hệ điều này với [luận thuyết biên cương](#) nổi tiếng của nhà sử học Mỹ Frederick Jackson Turner. Theo Turner, bản sắc Mỹ được hình thành tại vùng biên giới liên tục tiến về phía trước. Chính tại đó, chủ nghĩa cá nhân, tinh thần tự lực, khả năng dịch chuyển xã hội và sự đổi mới đã phát triển. Nhưng vùng biên giới đó đồng thời cũng đầy bạo lực. Mỗi khi một đường biên được chạm tới, người ta lại phải tìm một đường biên mới. Sau khi đến được Thái Bình Dương, sự mở rộng tiếp tục vượt ra ngoài lục địa Bắc Mỹ. Vì vậy, Diesen đặt câu hỏi liệu việc liên tục tìm kiếm một biên cương mới có phải đã ăn sâu vào văn hóa chính trị Mỹ hay không.

Học thuyết Monroe trở lại

Theo Tangen, ngày nay chúng ta đang chứng kiến một số yếu tố của điều này xuất hiện trở lại. Khi Washington tuyên bố một cách công khai hơn quyền thống trị của mình tại Tây bán cầu, trên thực tế họ đang quay trở lại logic của [Học thuyết Monroe](#).

Venezuela, Panama, Greenland và những khu vực chiến lược khác khi đó không còn chỉ được xem là những thực thể chính trị có chủ quyền, mà còn như những thành phần thuộc phạm vi an ninh của Mỹ. Tuy nhiên, điều này va chạm với một sự thay đổi căn bản tại Mỹ Latinh. Khu vực này vẫn ghi nhớ những cuộc can thiệp của Mỹ, các cuộc đảo chính, sức ép kinh tế và sự hỗ trợ dành cho những chế độ thân thiện với Washington. Hơn nữa, các quốc gia ngày nay đã có những lựa chọn thay thế.

- Trung Quốc là một đối tác thương mại lớn.
- Nga có các mối quan hệ ngoại giao và quân sự.
- BRICS mang lại những cơ hội mới.

Vì vậy, thế giới trong đó Washington có thể quyết định trật tự chính trị của Tây bán cầu mà không gặp phải sự cạnh tranh nghiêm trọng không còn tồn tại dưới hình thức như trước đây. Nga, Trung Quốc và Iran cung cấp sự hợp tác về ngoại giao, kinh tế và an ninh, qua đó giúp các quốc gia Mỹ Latinh và Trung Đông giảm bớt sự phụ thuộc vào Washington.

Ukraine và NATO

Cuộc trao đổi trở nên gay gắt hơn nữa khi vấn đề Ukraine được đề cập. Diesen và Tangen cho rằng các nhà hoạch định chính sách phương Tây đã biết từ rất lâu trước năm 2022 rằng việc NATO tiếp tục mở rộng về phía Ukraine sẽ bị Moskva xem là một mối đe dọa nghiêm trọng đối với an ninh của Nga. Diesen đề cập đến những cảnh báo trong nhiều năm từ các nhà ngoại giao, chuyên gia tình báo và giới học thuật. Lập luận của họ không phải là điều này tự động biện minh cho cuộc xâm lược của Nga. Quan điểm của họ là phản ứng của Nga về mặt an ninh là điều có thể dự đoán trước.

Tangen cũng đề cập đến cuộc tranh luận xung quanh những tiếp xúc ngoại giao trong quá trình thống nhất nước Đức và sự mở rộng NATO sau đó. Ông xem việc liên minh này tiếp tục tồn tại và mở rộng sau khi Khối Warszawa biến mất là một quyết định lịch sử với những hậu quả sâu rộng. Ông cũng coi bài phát biểu của Vladimir Putin tại Hội nghị An ninh Munich năm 2007 là một thời điểm cảnh báo quan trọng. Tại đó, Nga đã nói rõ rằng họ phản đối một trật tự thế giới do một cường quốc duy nhất thống trị. Theo Tangen và Diesen, lời cảnh báo đó đã không được xem xét đủ nghiêm túc.

Trump: nguyên nhân hay triệu chứng?

Sau đó, Donald Trump trở thành tâm điểm. Diesen thừa nhận rằng thông điệp chính trị ban đầu của Trump có những yếu tố thu hút những người Mỹ đã chán ngán trật tự hiện hữu.

- Tái công nghiệp hóa.
- Chấm dứt những cuộc chiến tranh bất tận.
- Ngoại giao với các đối thủ.
- **America First** như một sự tập trung vào công cuộc tái thiết trong nước thay vì những cuộc can thiệp liên tục ở nước ngoài.

Ban đầu, Diesen nhìn thấy ở điều này khả năng về một sự điều chỉnh. Một cường quốc không cần phải là bạn bè với Trung Quốc, Nga hay Triều Tiên để có thể nói chuyện với họ. Xét cho cùng, đó chính xác là mục đích của ngoại giao. Trước tiên, người ta cố gắng dung hòa các lợi ích. Khi điều đó thất bại, người ta cố gắng quản lý sự cạnh tranh. Chỉ khi cả điều đó cũng trở nên bất khả thi thì xung đột công khai mới xuất hiện. Tuy nhiên, theo Diesen, điều ngược lại thường xảy ra trong phương Tây đương đại. Đàm phán nhanh chóng bị gắn nhãn là “appeasement” — chính sách nhân nhượng. Thỏa hiệp bị xem là sự yếu đuối. Và các đối thủ bị lên án bằng những thuật ngữ đạo đức tuyệt đối đến mức việc đàm phán với họ trở thành điều đáng ngờ về mặt chính trị.

Sự thất vọng đối với Trump

Diesen cho rằng cuối cùng Trump đã từ bỏ nhiều lời hứa ban đầu của mình. Ông hứa sẽ chấm dứt các cuộc chiến tranh, nhưng lại một lần nữa bị cuốn vào những cuộc đối đầu ở nước ngoài. Ông hứa tái công nghiệp hóa, nhưng việc đảo ngược nhiều thập niên suy giảm công nghiệp trong một thời gian ngắn đã chứng tỏ là vô cùng khó khăn. Theo Diesen, Trump còn phạm phải một sai lầm chính trị căn bản. Ông tin rằng cử tri của mình chủ yếu ủng hộ cá nhân ông. Nhưng một bộ phận đáng kể trong số họ trước hết ủng hộ chương trình ban đầu của ông. Khi ông đi chệch khỏi chương trình đó, lòng trung thành của họ không còn được bảo đảm. Tangen còn đi xa hơn. Theo ông, Trump không phải là nguyên nhân của cuộc khủng hoảng Mỹ. **Trump là một triệu chứng của nó.**

Một quốc gia tự phi công nghiệp hóa chính mình

Theo Tangen, nguyên nhân sâu xa hơn nằm trong chính những quyết định mà nước Mỹ đã đưa ra. Quốc gia này từ bỏ những ngành công nghiệp vốn thiết yếu đối với sức mạnh kinh tế của mình. Ốc vít, bu-lông, hóa chất và nhựa có thể có vẻ tầm thường. Nhưng nếu không có những thành phần cơ bản này, không một nền công nghiệp tiên tiến nào có thể tồn tại. Khi tất cả các linh kiện được sản xuất cách xa hàng nghìn kilômét, cuối cùng một quốc gia sẽ mất nhiều hơn chỉ là việc làm.

- Quốc gia đó mất đi kiến thức kỹ thuật.
- Quốc gia đó mất đi các nhà cung cấp.

- Quốc gia đó mất đi kinh nghiệm sản xuất.
- Quốc gia đó mất đi sự tương tác giữa thiết kế và chế tạo.
- Và cuối cùng, quốc gia đó mất đi một phần khả năng phát triển những sản phẩm mới.
- Trung Quốc đã làm điều hoàn toàn ngược lại.
- Họ xây dựng những cụm công nghiệp hoàn chỉnh, trong đó hàng chục nhà cung cấp hoạt động gần nhau.
- Điều này cho phép các doanh nghiệp Trung Quốc nhanh chóng chế tạo nguyên mẫu, điều chỉnh chúng và mở rộng quy mô sản xuất.

Theo Tangen, đây là một trong những lợi thế cơ cấu lớn mà phương Tây đã đánh giá thấp trong nhiều năm.



thích Trump

Sau đó, Tangen đưa ra một nhận xét đáng

chú ý. Theo ông, nhiều người Trung Quốc cấp cao mà ông quen biết, nếu xét thuần túy từ góc độ chiến lược của Trung Quốc, sẽ không hề không hài lòng với Trump. Không phải vì họ mong muốn chiến tranh hay bất ổn. Ngược lại. Mà bởi vì theo họ, Trump làm được một điều mà tuyên truyền Trung Quốc không bao giờ có thể thực hiện một cách thuyết phục đến như vậy: ông làm cho những mâu thuẫn của hệ thống Mỹ trở nên hữu hình.

Khi Washington rao giảng thương mại tự do nhưng áp đặt thuế quan ngay khi các đối thủ cạnh tranh trở nên quá mạnh; khi họ lên án chủ nghĩa tư bản nhà nước nhưng chính mình lại hỗ trợ các doanh nghiệp; khi họ bảo vệ chủ quyền nhưng đồng thời gây sức ép lên các quốc gia khác; thì Bắc Kinh sẽ dễ dàng hơn trong việc thuyết phục các nước thuộc phương Nam toàn cầu rằng **“trật tự dựa trên luật lệ”** của Mỹ không phải lúc nào cũng được áp dụng một cách phổ quát. Nhìn từ góc độ đó, Trump có thể vô tình củng cố vị thế của Trung Quốc.

Nhưng Đảng Dân chủ cũng không đưa ra một giải pháp thay thế căn bản

Tuy nhiên, Tangen không cho rằng một chiến thắng của Đảng Dân chủ sẽ tự động mang lại giải pháp. Theo ông, vấn đề đã ăn quá sâu.

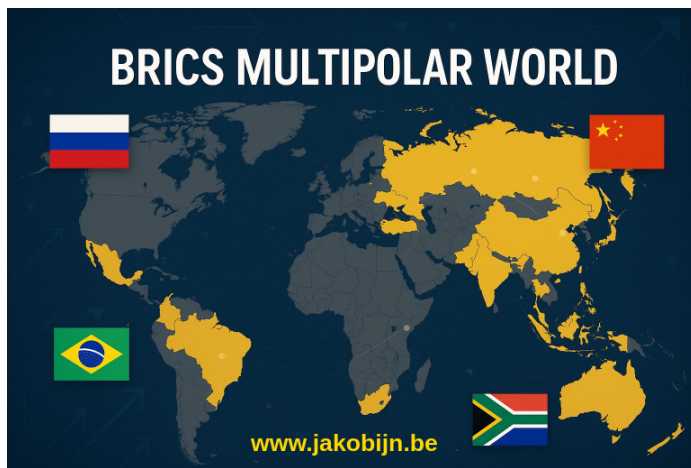
- Các đảng chính trị Mỹ ngày càng gắn bó chặt chẽ với những lợi ích kinh tế đã được thiết lập.
- Vì vậy, các ứng cử viên ít có khả năng đại diện cho những ý tưởng mới về căn bản.
- Các cơ cấu đảng phần lớn quyết định những quan điểm nào được xem là chấp nhận được về mặt chính trị.

Theo Tangen, điều này dẫn đến một cuộc khủng hoảng về lãnh đạo. Trong lịch sử, Đảng Dân chủ từng gắn bó chặt chẽ với người lao động và các công đoàn, nhưng một bộ phận đáng kể trong nhóm cử tri truyền thống đó đã chuyển sang ủng hộ Trump và Đảng Cộng hòa. Đồng thời, cả hai đảng đều phụ thuộc rất nhiều vào các nhà tài trợ lớn, các tập đoàn và những nhóm lợi ích có tổ chức. Vì vậy, một cuộc bầu cử có thể thay đổi đảng cầm quyền, nhưng không nhất thiết làm thay đổi các cấu trúc quyền lực nằm bên dưới.

Điều này dẫn đến có lẽ là câu kết quan trọng nhất của toàn bộ cuộc trò chuyện: “**Thay đổi đảng phái không làm thay đổi các vấn đề.**”

Diesen chia sẻ mối lo ngại này. Ngay cả khi Đảng Cộng hòa phải chịu một thất bại bầu cử nặng nề, điều đó cũng không giải quyết được cuộc khủng hoảng căn bản của nước Mỹ. Ngược lại. Một cường quốc đang suy yếu không tự động trở nên hòa bình hơn. Đây có lẽ là một trong những ngộ nhận nguy hiểm nhất trong cuộc tranh luận về thế giới đa cực. Một số người cho rằng một nước Mỹ yếu hơn sẽ tự động chấp nhận vị thế mới của mình. Lịch sử không đưa ra bất kỳ bảo đảm nào cho điều đó. Một cường quốc nhận thấy vị thế tương đối của mình đang suy giảm thực ra có thể trở nên hung hăng hơn. Các chính trị gia có thể tìm cách đổ lỗi cho một kẻ thù bên ngoài về sự suy giảm trong nước. Khi đó, câu hỏi không còn là: **Chính chúng ta đã phạm những sai lầm nào?** mà trở thành: **Ai đã lấy đi sự vĩ đại trước đây của chúng ta?** Trong một tình huống như vậy, Trung Quốc có thể trở thành mục tiêu lý tưởng.

Mối nguy hiểm thực sự của quá trình chuyển đổi



Chính vì vậy, khái niệm “chung sống có kiểm soát” của Tanguen quan trọng hơn nhiều so với vẻ bề ngoài ban đầu. Sự lựa chọn không đơn giản chỉ là giữa bá quyền Mỹ và bá quyền Trung Quốc. Một thế giới thực sự đa cực đòi hỏi những quy tắc cho phép các trung tâm quyền lực khác nhau cùng tồn tại.

Trung Quốc không cần phải đánh bại Hoa Kỳ. Hoa Kỳ không cần phải khuất phục Trung Quốc. Châu Âu không cần phải lựa chọn giữa sự phụ thuộc hoàn toàn vào Washington và sự phục tùng Bắc Kinh. Nhưng để điều đó trở thành hiện thực, các quốc gia phải học lại ý nghĩa của ngoại giao cổ điển: thừa nhận rằng những quốc gia khác có các lợi ích chính đáng, ngay cả khi bản thân mình không chia sẻ những lợi ích đó.

Nghịch lý của trật tự thế giới mới

Cuối cùng, Dierkes và Tanguen đi đến một nghịch lý đáng chú ý. Trật tự quốc tế tự do được xây dựng xoay quanh ý tưởng rằng sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế sẽ làm giảm khả năng xảy ra chiến tranh. Nhưng giờ đây, khi quyền lực kinh tế đang dịch chuyển, chính sự phụ thuộc lẫn nhau đó ngày càng bị xem là một rủi ro an ninh.

- Thương mại trở thành “sự phụ thuộc”.
- Công nghệ trở thành một vũ khí chiến lược.
- Năng lượng trở thành một vấn đề địa chính trị.
- Cơ sở hạ tầng tài chính trở thành một công cụ trừng phạt.
- Chuỗi cung ứng trở thành một phần của an ninh quốc gia.
- Vì vậy, nền kinh tế toàn cầu một lần nữa bị chính trị hóa.
- Và chính vì lý do đó mà quá trình chuyển đổi sang thế giới đa cực trở nên nguy hiểm đến như vậy.
- Những quy tắc cũ ngày càng hoạt động kém hiệu quả.
- Những quy tắc mới vẫn chưa tồn tại.

Nước Mỹ không thể đưa Trung Quốc trở lại năm 1995

Có lẽ đây là thực tế căn bản mà cuối cùng Washington sẽ phải tính đến. Không thể đưa Trung Quốc trở lại vị thế mà nước này từng có cách đây ba mươi năm. Ngày nay, Trung Quốc sở hữu một cơ sở hạ tầng công nghiệp khổng lồ, các tổ chức khoa học, các công ty công nghệ, những mạng lưới cơ sở hạ tầng và một thị trường nội địa khổng lồ. Ngay cả sức ép mạnh mẽ của Mỹ cũng có thể làm chậm quá trình phát triển đó, nhưng rất khó có thể đảo ngược hoàn toàn.

Ngược lại, Hoa Kỳ cũng sẽ không biến mất. Nước Mỹ tiếp tục sở hữu sức mạnh kinh tế, công nghệ, quân sự và văn hóa khổng lồ. Vì vậy, một chiến lược dựa trên việc đánh bại hoàn toàn một trong hai bên là cực kỳ nguy hiểm. Thế giới không cần một chiến thắng của Mỹ trước Trung Quốc. Thế giới cũng không cần một chiến thắng của Trung Quốc trước nước Mỹ. Điều thế giới cần là một hệ thống trong đó cả hai có thể cùng tồn tại mà không liên tục đặt nhau trước một sự lựa chọn mang tính sống còn.

Còn châu Âu thì sao?

Đối với châu Âu, thách thức có lẽ còn lớn hơn. Lục địa này phải một lần nữa xác định những lợi ích của chính mình là gì. Không phải lợi ích của Mỹ. Không phải lợi ích của Trung Quốc. Không phải lợi ích của Nga. **Mà là lợi ích của châu Âu.** Điều này đòi hỏi một chính sách năng lượng riêng, một chiến lược công nghiệp riêng, năng lực công nghệ và cuối cùng là một chính sách đối ngoại độc lập hơn. Nếu châu Âu chỉ đơn thuần cố gắng khôi phục trật tự thế giới cũ, họ sẽ ngày càng tụt lại phía sau. Bởi vì trật tự thế giới đó không thể đơn giản được khôi phục. Cán cân quyền lực từng khiến nó trở nên khả thi không còn tồn tại nữa.

Kết luận: Không phải sự trỗi dậy của Trung Quốc, mà là sự bất lực trong việc thích nghi

Cuộc trò chuyện giữa Glenn Diesen và Einar Tangen cuối cùng thực ra không phải là về việc Trung Quốc tốt hay xấu, hoặc nước Mỹ tốt hay xấu. Nó đề cập đến một điều căn bản hơn. Điều gì xảy ra khi một cường quốc thế giới không còn khả năng tự mình tổ chức trật tự thế giới, nhưng về mặt chính trị và tâm lý vẫn chưa sẵn sàng chấp nhận thực tế đó? Đây chính là vị trí mà nền chính trị quốc tế đang đứng ngày nay.

- Mô hình kinh tế Mỹ, vốn chuyển hoạt động sản xuất ra nước ngoài trong khi đồng thời giả định rằng ưu thế về công nghệ và tài chính có thể được duy trì mãi mãi, đang chạm tới giới hạn của nó.
- Mô hình châu Âu dựa trên năng lượng giá rẻ, xuất khẩu công nghiệp và sự bảo hộ chiến lược của Mỹ cũng đang rơi vào khủng hoảng.

- Trong khi đó, Trung Quốc không còn là một công xưởng lắp ráp giá rẻ, mà đã trở thành một đối thủ cạnh tranh công nghiệp và công nghệ tinh vi.
- Các quốc gia thuộc phương Nam toàn cầu ngày càng ít sẵn sàng mặc nhiên chấp nhận những điều kiện chính trị của phương Tây.

Vì vậy, thế giới không còn là đơn cực. Nhưng thế giới cũng chưa có một trật tự đa cực ổn định. Chúng ta đang ở trong khoảng không nguy hiểm giữa hai trật tự đó. Và chính trong một giai đoạn chuyển tiếp như vậy, ngoại giao trở nên quan trọng hơn, chứ không phải ít quan trọng hơn. Vì thế, thông điệp quan trọng nhất của Tengen có lẽ có thể được tóm tắt như sau: Một trật tự quốc tế bền vững không xuất hiện khi một nền văn minh thuyết phục được tất cả các nền văn minh khác rằng mình đúng. Nó xuất hiện khi các quốc gia đủ mạnh để bảo vệ lợi ích của mình, nhưng đồng thời đủ khôn ngoan để thừa nhận rằng những quốc gia khác cũng sẽ tiếp tục tồn tại. Đó không phải là chủ nghĩa duy tâm. Đó là sự chung sống có kiểm soát. Và có lẽ, trong một thế giới sở hữu vũ khí hạt nhân, đó không chỉ là một lựa chọn chính trị, mà còn là một điều tất yếu.